



LIXIL VIETNAM CORPORATION - HCM CITY BRANCH
2nd Floor, 97 Nguyen Van Troi St, Phu Nhuan Dist.,
Ho Chi Minh City, Vietnam.

T+ (84)8 39972013/ 39972035
F+ (84)8 39972023
inax.com.vn
lixil.com

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ VỆ SINH INAX NĂM 2020

Dành cho Người tiêu dùng

(Đã bao gồm VAT)

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	

BÀN CẦU ĐIỆN TỬ

1	Bàn cầu cảm ứng REGIO	DV-R115VH-VN/BKG	140,140,000	16/04/2020
2	Bàn cầu cảm ứng SATIS	AC-618VN/BW1	94,490,000	16/04/2020

BÀN CẦU HAI KHỐI

3	Bàn cầu hai khối	C-108VA/BW1	2,190,000	16/04/2020
4	Bàn cầu hai khối	C-108VAN/BW1	2,450,000	16/04/2020
5	Bàn cầu hai khối	C-108VA/SG9	2,410,000	16/04/2020
6	Bàn cầu hai khối	C-108VAN/SG9	2,730,000	16/04/2020
7	Bàn cầu hai khối	C-117VA/BW1	2,000,000	01/04/2020
8	Bàn cầu hai khối	C-117VAN/BW1	2,200,000	01/04/2020
9	Bàn cầu hai khối	C-117VA/SG9	2,140,000	01/04/2020
10	Bàn cầu hai khối	C-117VAN/SG9	2,450,000	16/04/2020
11	Bàn cầu hai khối	C-306VA/BW1	2,560,000	01/04/2020
12	Bàn cầu hai khối	C-306VAN/BW1	2,850,000	01/04/2020
13	Bàn cầu hai khối	C-306VPT/BW1	2,900,000	01/04/2020
14	Bàn cầu hai khối	C-306VPTN/BW1	3,180,000	01/04/2020
15	Bàn cầu hai khối	C-504VAN/BW1	3,110,000	01/04/2020
16	Bàn cầu hai khối	C-504VWN/BW1	3,040,000	01/04/2020
17	Bàn cầu hai khối	AC-504VAN/BW1	3,540,000	01/04/2020
18	Bàn cầu hai khối	AC-504VWN/BW1	3,420,000	01/04/2020
19	Bàn cầu hai khối	AC-700VAN/BW1	4,050,000	16/04/2020
20	Bàn cầu hai khối	AC-710VAN/BW1	4,050,000	01/04/2020
21	Bàn cầu hai khối	AC-808VN/BW1	4,540,000	16/04/2020

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	
22	Bàn cầu hai khối	AC-832VN/BW1	6,500,000	01/04/2020
23	Bàn cầu hai khối	AC-838VN/BW1	4,260,000	16/04/2020

BÀN CẦU MỘT KHỐI

24	Bàn cầu một khối	AC-900VRN/BW1	8,810,000	01/04/2020
25	Bàn cầu một khối	AC-909VRN/BW1	10,040,000	16/04/2020
26	Bàn cầu một khối	AC-909VRN-1/BW1	9,940,000	16/04/2020
27	Bàn cầu một khối	AC-918VRN/BW1	9,390,000	16/04/2020
28	Bàn cầu một khối	AC-918VRN-1/BW1	9,230,000	16/04/2020
29	Bàn cầu một khối	AC-939VN/BW1	7,910,000	16/04/2020
30	Bàn cầu một khối	AC-959VAN/BW1	6,370,000	16/04/2020
31	Bàn cầu một khối	AC-969VN/BW1	5,200,000	01/04/2020
32	Bàn cầu một khối	AC-991VRN/BW1	8,660,000	01/04/2020
33	Bàn cầu một khối	AC-1008VRN/BW1	12,560,000	16/04/2020
34	Bàn cầu một khối	AC-1017VRN/BW1	12,330,000	16/04/2020
35	Bàn cầu một khối	AC-1032VN/BW1	12,600,000	01/04/2020
36	Bàn cầu một khối	AC-1035VN/BW1	15,630,000	01/04/2020
37	Bàn cầu một khối	AC-1052VN/BW1	16,480,000	01/04/2020
38	Bàn cầu một khối	AC-1135VN/BW1	15,950,000	01/04/2020
39	Bàn cầu một khối	AC-2700VN/BW1	18,090,000	01/04/2020
40	Bàn cầu một khối	AC-4005VN/BW1	20,150,000	01/04/2020

BÀN CẦU TREO TƯỜNG

41	Bàn cầu treo tường	AC-22PVN/BW1	11,690,000	01/04/2020
42	Bàn cầu treo tường	AC-23PVN/BW1	9,790,000	01/04/2020
43	Bàn cầu treo tường	AC-952VN/BW1	13,000,000	16/04/2020

NẮP RỬA CƠ

44	Nắp Shower Toilet	CW-S15VN/BW1	2,040,000	16/04/2020
45	Nắp Shower Toilet	CW-S32VN/BW1	2,730,000	01/04/2020

NẮP RỬA ĐIỆN TỬ

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	
46	Nắp Shower Toilet	CW-H17VN/BW1	9,720,000	01/04/2020
47	Nắp Shower Toilet	CW-H18VN/BW1	11,110,000	01/04/2020
48	Nắp Shower Toilet	CW-KB22AVN/BW1	15,670,000	01/04/2020
49	Nắp Shower Toilet	CW-KA22AVN/BW1	23,940,000	01/04/2020

BÀN CẦU HAI KHỐI + NẮP RỬA CƠ CW-S15VN

50	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	C-108A+CW-S15VN/BW1	3,680,000	16/04/2020
51	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	C-117A+CW-S15VN/BW1	3,500,000	16/04/2020
52	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	C-306A+CW-S15VN/BW1	3,970,000	16/04/2020
53	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	C-306PT+CW-S15VN/BW1	4,320,000	16/04/2020
54	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	C-504A+CW-S15VN/BW1	4,360,000	16/04/2020
55	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-504A+CW-S15VN/BW1	4,680,000	16/04/2020
56	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-700A+CW-S15VN/BW1	5,360,000	16/04/2020
57	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-710A+CW-S15VN/BW1	5,360,000	16/04/2020
58	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-832+CW-S15VN/BW1	7,430,000	16/04/2020

BÀN CẦU HAI KHỐI + NẮP RỬA CƠ CW-S32VN

59	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-700A+CW-S32VN/BW1	6,330,000	16/04/2020
60	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-710A+CW-S32VN/BW1	6,330,000	16/04/2020
61	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-832+CW-S32VN/BW1	8,150,000	16/04/2020

BÀN CẦU HAI KHỐI + NẮP RỬA CW-H17VN

62	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	C-306A+CW-H17VN/BW1	9,030,000	16/04/2020
63	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	C-504A+CW-H17VN/BW1	10,550,000	16/04/2020
64	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-504A+CW-H17VN/BW1	10,940,000	16/04/2020
65	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-700A+CW-H17VN/BW1	11,390,000	16/04/2020
66	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-710A+CW-H17VN/BW1	11,390,000	16/04/2020
67	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-832+CW-H17VN/BW1	13,100,000	16/04/2020

BÀN CẦU HAI KHỐI + NẮP RỬA CW-H18VN

68	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	C-306A+CW-H18VN/BW1	10,080,000	16/04/2020
69	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	C-504A+CW-H18VN/BW1	11,760,000	16/04/2020

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	
70	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-504A+CW-H18VN/BW1	12,080,000	16/04/2020
71	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-700A+CW-H18VN/BW1	12,540,000	16/04/2020
72	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-710A+CW-H18VN/BW1	12,540,000	16/04/2020
73	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-832+CW-H18VN/BW1	14,590,000	16/04/2020

BÀN CẦU HAI KHỐI + NẮP RỬA CW-KA22AVN

74	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-700A+CW-KA22AVN/BW1	23,470,000	16/04/2020
75	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-710A+CW-KA22AVN/BW1	23,470,000	16/04/2020
76	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-832+CW-KA22AVN/BW1	24,300,000	16/04/2020

BÀN CẦU HAI KHỐI + NẮP RỬA CW-KB22AVN

77	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-700A+CW-KB22AVN/BW1	15,830,000	16/04/2020
78	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-710A+CW-KB22AVN/BW1	15,830,000	16/04/2020
79	Bàn cầu hai khối + nắp Shower Toilet	AC-832+CW-KB22AVN/BW1	17,430,000	16/04/2020

BÀN CẦU MỘT KHỐI + NẮP RỬA CƠ CW-S15VN

80	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-900R+CW-S15VN/BW1	9,660,000	16/04/2020
81	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-909R+CW-S15VN/BW1	10,890,000	16/04/2020
82	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-918R+CW-S15VN/BW1	10,090,000	16/04/2020
83	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-939+CW-S15VN/BW1	8,630,000	16/04/2020
84	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-959A+CW-S15VN/BW1	7,450,000	16/04/2020
85	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-969A+CW-S15VN/BW1	6,150,000	16/04/2020
86	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-991R+CW-S15VN/BW1	9,510,000	16/04/2020
87	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1008R+CW-S15VN/BW1	12,850,000	16/04/2020
88	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1017R+CW-S15VN/BW1	12,410,000	16/04/2020
89	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1032+CW-S15VN/BW1	12,810,000	16/04/2020
90	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1035+CW-S15VN/BW1	14,770,000	16/04/2020
91	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1052+CW-S15VN/BW1	14,340,000	16/04/2020
92	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1135+CW-S15VN/BW1	15,090,000	16/04/2020
93	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-2700+CW-S15VN/BW1	16,790,000	16/04/2020
94	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-4005+CW-S15VN/BW1	18,520,000	16/04/2020

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	

BÀN CẦU MỘT KHỐI + NẮP RỬA CƠ CW-S32VN

95	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-900R+CW-S32VN/BW1	10,400,000	16/04/2020
96	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-909R+CW-S32VN/BW1	11,240,000	16/04/2020
97	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-918R+CW-S32VN/BW1	10,610,000	16/04/2020
98	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-939+CW-S32VN/BW1	9,980,000	16/04/2020
99	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-959A+CW-S32VN/BW1	7,770,000	16/04/2020
100	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-991R+CW-S32VN/BW1	10,190,000	16/04/2020
101	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1008R+CW-S32VN/BW1	13,130,000	16/04/2020
102	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1017R+CW-S32VN/BW1	12,710,000	16/04/2020
103	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1032+CW-S32VN/BW1	13,700,000	16/04/2020
104	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1052+CW-S32VN/BW1	17,170,000	16/04/2020

BÀN CẦU MỘT KHỐI + NẮP RỬA CW-H17VN

105	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-900R+CW-H17VN/BW1	15,890,000	16/04/2020
106	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-909R+CW-H17VN/BW1	16,470,000	16/04/2020
107	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-918R+CW-H17VN/BW1	16,190,000	16/04/2020
108	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-939+CW-H17VN/BW1	15,800,000	16/04/2020
109	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-959A+CW-H17VN/BW1	13,150,000	16/04/2020
110	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-991R+CW-H17VN/BW1	15,860,000	16/04/2020
111	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1008R+CW-H17VN/BW1	17,790,000	16/04/2020
112	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1017R+CW-H17VN/BW1	17,630,000	16/04/2020
113	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1032+CW-H17VN/BW1	20,480,000	16/04/2020
114	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1035+CW-H17VN/BW1	21,390,000	16/04/2020
115	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1052+CW-H17VN/BW1	23,230,000	16/04/2020
116	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1135+CW-H17VN/BW1	21,380,000	16/04/2020
117	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-2700+CW-H17VN/BW1	23,760,000	16/04/2020
118	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-4005+CW-H17VN/BW1	24,190,000	16/04/2020

BÀN CẦU MỘT KHỐI + NẮP RỬA CW-H18VN

119	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-900R+CW-H18VN/BW1	17,240,000	16/04/2020
-----	--------------------------------------	----------------------	------------	------------

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	
120	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-991R+CW-H18VN/BW1	16,990,000	16/04/2020
121	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-909R+CW-H18VN/BW1	17,430,000	16/04/2020
122	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-918R+CW-H18VN/BW1	17,380,000	16/04/2020
123	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-939+CW-H18VN/BW1	17,090,000	16/04/2020
124	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-959A+CW-H18VN/BW1	14,230,000	16/04/2020
125	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1008R+CW-H18VN/BW1	18,830,000	16/04/2020
126	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1017R+CW-H18VN/BW1	18,670,000	16/04/2020
127	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1032+CW-H18VN/BW1	19,430,000	16/04/2020
128	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1035+CW-H18VN/BW1	22,220,000	16/04/2020
129	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1052+CW-H18VN/BW1	23,230,000	16/04/2020
130	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1135+CW-H18VN/BW1	22,430,000	16/04/2020
131	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-2700+CW-H18VN/BW1	24,800,000	16/04/2020
132	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-4005+CW-H18VN/BW1	24,980,000	16/04/2020

BÀN CẦU MỘT KHỐI + NẮP RỬA CW-KA22AVN

133	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-900R+CW-KA22AVN/BW1	25,790,000	16/04/2020
134	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-991R+CW-KA22AVN/BW1	25,700,000	16/04/2020
135	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-909R+CW-KA22AVN/BW1	26,290,000	16/04/2020
136	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-918R+CW-KA22AVN/BW1	25,930,000	16/04/2020
137	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-939+CW-KA22AVN/BW1	25,400,000	16/04/2020
138	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-959A+CW-KA22AVN/BW1	23,600,000	16/04/2020
139	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1008R+CW-KA22AVN/BW1	29,310,000	16/04/2020
140	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1017R+CW-KA22AVN/BW1	29,120,000	16/04/2020
141	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1032+CW-KA22AVN/BW1	34,650,000	16/04/2020
142	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1035+CW-KA22AVN/BW1	30,830,000	16/04/2020
143	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1052+CW-KA22AVN/BW1	35,700,000	16/04/2020
144	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1135+CW-KA22AVN/BW1	31,050,000	16/04/2020
145	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-2700+CW-KA22AVN/BW1	32,960,000	16/04/2020
146	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-4005+CW-KA22AVN/BW1	35,540,000	16/04/2020

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	

BÀN CẦU MỘT KHỐI + NẮP RỬA CW-KB22AVN

147	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-900R+CW-KB22AVN/BW1	18,930,000	16/04/2020
148	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-991R+CW-KB22AVN/BW1	18,780,000	16/04/2020
149	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-909R+CW-KB22AVN/BW1	19,890,000	16/04/2020
150	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-918R+CW-KB22AVN/BW1	19,340,000	16/04/2020
151	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-939+CW-KB22AVN/BW1	18,230,000	16/04/2020
152	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-959A+CW-KB22AVN/BW1	16,850,000	16/04/2020
153	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1008R+CW-KB22AVN/BW1	22,510,000	16/04/2020
154	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1017R+CW-KB22AVN/BW1	22,340,000	16/04/2020
155	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1032+CW-KB22AVN/BW1	24,150,000	16/04/2020
156	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1035+CW-KB22AVN/BW1	24,410,000	16/04/2020
157	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1052+CW-KB22AVN/BW1	25,500,000	16/04/2020
158	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-1135+CW-KB22AVN/BW1	24,630,000	16/04/2020
159	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-2700+CW-KB22AVN/BW1	26,000,000	16/04/2020
160	Bàn cầu một khối + nắp Shower Toilet	AC-4005+CW-KB22AVN/BW1	28,700,000	16/04/2020

BÀN CẦU TREO TƯỜNG + NẮP RỬA CƠ CW-S15VN

161	Bàn cầu treo tường + nắp Shower Toilet	AC-22P+CW-S15VN/BW1	12,430,000	16/04/2020
162	Bàn cầu treo tường + nắp Shower Toilet	AC-23P+CW-S15VN/BW1	10,950,000	16/04/2020
163	Bàn cầu treo tường + nắp Shower Toilet	AC-952+CW-S15VN/BW1	14,100,000	16/04/2020

BÀN CẦU TREO TƯỜNG + NẮP RỬA CƠ CW-S32VN

164	Bàn cầu treo tường + nắp Shower Toilet	AC-22P+CW-S32VN/BW1	13,960,000	16/04/2020
165	Bàn cầu treo tường + nắp Shower Toilet	AC-23P+CW-S32VN/BW1	11,950,000	16/04/2020
166	Bàn cầu treo tường + nắp Shower Toilet	AC-952+CW-S32VN/BW1	14,650,000	16/04/2020

BÀN CẦU TREO TƯỜNG + NẮP RỬA CW-H17VN

167	Bàn cầu treo tường + nắp Shower Toilet	AC-22P+CW-H17VN/BW1	18,110,000	16/04/2020
168	Bàn cầu treo tường + nắp Shower Toilet	AC-23P+CW-H17VN/BW1	16,810,000	16/04/2020
169	Bàn cầu treo tường + nắp Shower Toilet	AC-952+CW-H17VN/BW1	20,400,000	16/04/2020

BÀN CẦU TREO TƯỜNG + NẮP RỬA CW-H18VN

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	
170	Bàn cầu treo tường + nắp Shower Toilet	AC-22P+CW-H18VN/BW1	19,320,000	16/04/2020
171	Bàn cầu treo tường + nắp Shower Toilet	AC-23P+CW-H18VN/BW1	18,010,000	16/04/2020
172	Bàn cầu treo tường + nắp Shower Toilet	AC-952+CW-H18VN/BW1	19,700,000	16/04/2020

BÀN CẦU TREO TƯỜNG + NẮP RỬA CW-KA22AVN

173	Bàn cầu treo tường + nắp Shower Toilet	AC-22P+CW-KA22AVN/BW1	30,060,000	16/04/2020
174	Bàn cầu treo tường + nắp Shower Toilet	AC-23P+CW-KA22AVN/BW1	28,590,000	16/04/2020
175	Bàn cầu treo tường + nắp Shower Toilet	AC-952+CW-KA22AVN/BW1	34,680,000	16/04/2020

BÀN CẦU TREO TƯỜNG + NẮP RỬA CW-KB22AVN

176	Bàn cầu treo tường + nắp Shower Toilet	AC-22P+CW-KB22AVN/BW1	22,840,000	16/04/2020
177	Bàn cầu treo tường + nắp Shower Toilet	AC-23P+CW-KB22AVN/BW1	21,380,000	16/04/2020
178	Bàn cầu treo tường + nắp Shower Toilet	AC-952+CW-KB22AVN/BW1	24,990,000	16/04/2020

CHẬU RỬA ĐẶT BÀN

179	Chậu rửa đặt bàn	L-2398VEC/BW1	1,050,000	16/04/2020
180	Chậu rửa đặt bàn	AL-2398VEC/BW1	1,250,000	16/04/2020
181	Chậu rửa đặt bàn	L-2398VFC/BW1	1,050,000	16/04/2020
182	Chậu rửa đặt bàn	AL-2398VFC/BW1	1,250,000	16/04/2020
183	Chậu rửa đặt bàn	L-292VEC/BW1	850,000	01/04/2020
184	Chậu rửa đặt bàn	L-292VFC/BW1	850,000	01/04/2020
185	Chậu rửa đặt bàn	AL-292VEC/BW1	1,070,000	01/04/2020
186	Chậu rửa đặt bàn	AL-292VFC/BW1	1,070,000	01/04/2020
187	Chậu rửa đặt bàn	L-293VEC/BW1	2,710,000	16/04/2020
188	Chậu rửa đặt bàn	L-293VFC/BW1	2,710,000	16/04/2020
189	Chậu rửa đặt bàn	AL-293VEC/BW1	2,930,000	16/04/2020
190	Chậu rửa đặt bàn	AL-293VFC/BW1	2,930,000	16/04/2020
191	Chậu rửa đặt bàn	L-294VEC/BW1	2,350,000	16/04/2020
192	Chậu rửa đặt bàn	L-294VFC/BW1	2,350,000	16/04/2020
193	Chậu rửa đặt bàn	AL-294VEC/BW1	2,570,000	16/04/2020
194	Chậu rửa đặt bàn	AL-294VFC/BW1	2,570,000	16/04/2020

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	
195	Chậu rửa đặt bàn	L-296VEC/BW1	2,650,000	16/04/2020
196	Chậu rửa đặt bàn	L-296VFC/BW1	2,650,000	16/04/2020
197	Chậu rửa đặt bàn	AL-296VEC/BW1	2,860,000	16/04/2020
198	Chậu rửa đặt bàn	AL-296VFC/BW1	2,860,000	16/04/2020
199	Chậu rửa đặt bàn	L-300V/BW1	3,480,000	16/04/2020
200	Chậu rửa đặt bàn	AL-300V/BW1	3,700,000	16/04/2020
201	Chậu rửa đặt bàn	L-445V/BW1	1,840,000	16/04/2020
202	Chậu rửa đặt bàn	AL-445V/BW1	2,070,000	16/04/2020
203	Chậu rửa đặt bàn	L-465V/BW1	2,190,000	16/04/2020
204	Chậu rửa đặt bàn	AL-465V/BW1	2,360,000	16/04/2020
205	Chậu rửa đặt bàn	AL-536VEC/BW1	3,530,000	16/04/2020
206	Chậu rửa đặt bàn	AL-536VFC/BW1	3,530,000	16/04/2020
207	Chậu rửa đặt bàn	AL-536VGC/BW1	3,530,000	16/04/2020
208	Chậu rửa CERAFINE	AL-S610V/BW1	9,450,000	01/04/2020
209	Chậu rửa đặt bàn	AL-S620V/BW1	9,450,000	01/04/2020
210	Chậu rửa đặt bàn	AL-S630VFC/BW1	11,550,000	16/04/2020
211	Chậu rửa đặt bàn	AL-S630VGC/BW1	11,550,000	16/04/2020
212	Chậu rửa đặt bàn	AL-S640VFC/BW1	11,550,000	01/04/2020
213	Chậu rửa đặt bàn	AL-S640VGC/BW1	11,550,000	01/04/2020
214	Chậu rửa đặt bàn	AL-632VFC/BW1 (*)	3,400,000	01/04/2020
215	Chậu rửa đặt bàn	AL-632VEC/BW1 (*)	3,400,000	01/04/2020
216	Chậu rửa đặt bàn	AL-632VGC/BW1 (*)	3,400,000	01/04/2020
217	Chậu rửa đặt bàn	AL-652VFC/BW1	4,550,000	01/04/2020
218	Chậu rửa đặt bàn	AL-652VEC/BW1	4,550,000	16/04/2020
219	Chậu rửa đặt bàn	AL-652VGC/BW1	4,550,000	16/04/2020

(*) Giá sản phẩm không bao gồm nút nhấn xả bằng sứ 0014068-W-C giá 790,000 VNĐ

CHẬU RỬA BÁN ÂM BÀN

220	Chậu rửa bán âm bàn	L-333V/BW1	1,910,000	16/04/2020
-----	---------------------	------------	-----------	------------

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	
221	Chậu rửa bán âm bàn	AL-333V/BW1	2,030,000	16/04/2020

CHẬU RỬA ÂM BÀN

222	Chậu rửa âm bàn	AL-2094VEC/BW1	1,920,000	16/04/2020
223	Chậu rửa âm bàn	AL-2094VFC/BW1	1,920,000	16/04/2020
224	Chậu rửa âm bàn	L-2216V/BW1	1,280,000	16/04/2020
225	Chậu rửa âm bàn	AL-2216V/BW1	1,500,000	16/04/2020
226	Chậu rửa âm bàn	L-2293V/BW1	1,200,000	01/04/2020
227	Chậu rửa âm bàn	AL-2293V/BW1	1,420,000	01/04/2020
228	Chậu rửa âm bàn	L-2298V/BW1	1,720,000	16/04/2020
229	Chậu rửa âm bàn	AL-2298V/BW1	1,940,000	16/04/2020

CHẬU RỬA DƯƠNG BÀN

230	Chậu rửa dương bàn	L-2395VEC/BW1	960,000	16/04/2020
231	Chậu rửa dương bàn	L-2395VFC/BW1	960,000	16/04/2020
232	Chậu rửa dương bàn	AL-2395VEC/BW1	1,200,000	16/04/2020
233	Chậu rửa dương bàn	AL-2395VFC/BW1	1,200,000	16/04/2020
234	Chậu rửa dương bàn	L-2396VEC/BW1	1,080,000	16/04/2020
235	Chậu rửa dương bàn	L-2396VFC/BW1	1,080,000	01/04/2020
236	Chậu rửa dương bàn	AL-2396VEC/BW1	1,300,000	16/04/2020
237	Chậu rửa dương bàn	AL-2396VFC/BW1	1,300,000	01/04/2020
238	Chậu rửa dương bàn	L-2397VEC/BW1	3,100,000	16/04/2020
239	Chậu rửa dương bàn	L-2397VFC/BW1	3,100,000	16/04/2020
240	Chậu rửa dương bàn	AL-2397VEC/BW1	3,320,000	16/04/2020
241	Chậu rửa dương bàn	AL-2397VFC/BW1	3,320,000	16/04/2020

CHẬU RỬA TREO TƯỜNG

242	Chậu rửa treo tường	S-17V/BW1	1,740,000	01/04/2020
243	Chậu rửa treo tường	L-280V/BW1	400,000	16/04/2020
244	Chậu rửa treo tường	L-280V/SG9	440,000	16/04/2020
245	Chậu rửa treo tường	L-282VEC/BW1	490,000	16/04/2020

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	
246	Chậu rửa treo tường	L-282VFC/BW1	490,000	16/04/2020
247	Chậu rửa treo tường	L-282VEC/SG9	570,000	16/04/2020
248	Chậu rửa treo tường	L-282VFC/SG9	570,000	16/04/2020
249	Chậu rửa treo tường	L-283V/BW1	450,000	01/04/2020
250	Chậu rửa treo tường	L-284VEC/BW1	620,000	16/04/2020
251	Chậu rửa treo tường	L-284VFC/BW1	620,000	16/04/2020
252	Chậu rửa treo tường	L-284VEC/SG9	700,000	16/04/2020
253	Chậu rửa treo tường	L-284VFC/SG9	700,000	16/04/2020
254	Chậu rửa treo tường	L-285VEC/BW1	680,000	01/04/2020
255	Chậu rửa treo tường	L-285VFC/BW1	680,000	01/04/2020
256	Chậu rửa treo tường	L-288VEC/BW1	1,010,000	16/04/2020
257	Chậu rửa treo tường	L-288VFC/BW1	1,010,000	16/04/2020
258	Chậu rửa treo tường	L-297VEC/BW1	1,200,000	01/04/2020
259	Chậu rửa treo tường	L-297VFC/BW1	1,200,000	01/04/2020
260	Chậu rửa treo tường	L-298VEC/BW1	1,720,000	01/04/2020
261	Chậu rửa treo tường	L-298VFC/BW1	1,720,000	01/04/2020

CHÂN CHẬU

262	Chân chậu	L-284VC/BW1	600,000	16/04/2020
263	Chân chậu	L-284VD/BW1	600,000	16/04/2020
264	Chân chậu	L-284VC/SG9	650,000	16/04/2020
265	Chân chậu	L-284VD/SG9	650,000	16/04/2020
266	Chân chậu	L-288VC/BW1	680,000	16/04/2020
267	Chân chậu	L-288VD/BW1	680,000	16/04/2020
268	Chân chậu	L-297VC/BW1	840,000	01/04/2020
269	Chân chậu	L-298VC/BW1	1,000,000	01/04/2020
270	Chân chậu	L-298VD/BW1	1,000,000	01/04/2020

BỒN TIỂU

271	Bồn tiểu	U-116V/BW1	640,000	01/04/2020
-----	----------	------------	---------	------------

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	
272	Bồn tiêu	U-117V/BW1	1,320,000	01/04/2020
273	Bồn tiêu	U-411V/BW1	4,440,000	01/04/2020
274	Bồn tiêu	AU-411V/BW1	4,920,000	16/04/2020
275	Bồn tiêu	U-417V/BW1	4,750,000	01/04/2020
276	Bồn tiêu	AU-417V/BW1	5,230,000	01/04/2020
277	Bồn tiêu	U-431VR/BW1	2,440,000	01/04/2020
278	Bồn tiêu	AU-431VR/BW1	2,820,000	01/04/2020
279	Bồn tiêu	U-440V/BW1	1,490,000	01/04/2020
280	Bồn tiêu	U-431VAC/BW1	2,940,000	01/04/2020
281	Bồn tiêu	AU-431VAC/BW1	3,360,000	01/04/2020
282	Bồn tiêu	ASU-500V/BW1	29,300,000	01/04/2020
283	Bồn tiêu đặt sàn (điện)	AFU-600VAC/BW1	29,400,000	01/04/2020
284	Bồn tiêu đặt sàn (pin)	AFU-600VDC/BW1	29,400,000	01/04/2020
285	Vách ngăn tiêu nam	P-1/BW1	1,180,000	01/04/2020

TAY SEN

286	Tay sen	BF-SC6	1,330,000	16/04/2020
287	Tay sen tăng áp	BF-SC7	420,000	16/04/2020
288	Tay sen tăng áp	BF-SC8	530,000	16/04/2020

SEN TẮM NÓNG LẠNH

289	Sen tắm nóng lạnh	BFV-1003S	2,500,000	01/04/2020
290	Sen tắm nóng lạnh	BFV-1003S-1C	3,100,000	01/04/2020
291	Sen tắm nóng lạnh	BFV-1003S-2C	2,810,000	01/04/2020
292	Sen tắm nóng lạnh	BFV-1103S	1,820,000	16/04/2020
293	Sen tắm nóng lạnh	BFV-1103S-4C	2,000,000	16/04/2020
294	Sen tắm nóng lạnh	BFV-1113S-4C	2,000,000	01/04/2020
295	Sen tắm nóng lạnh	BFV-1113S-7C	2,250,000	01/04/2020
296	Sen tắm nóng lạnh	BFV-1113S-8C	2,350,000	01/04/2020
297	Sen tắm nóng lạnh	BFV-113S	4,470,000	01/04/2020

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	
298	Sen tắm nóng lạnh	BFV-1203S	2,150,000	01/04/2020
299	Sen tắm nóng lạnh	BFV-1203S-4C	2,450,000	01/04/2020
300	Sen tắm nóng lạnh	BFV-1303S	1,690,000	01/04/2020
301	Sen tắm nóng lạnh	BFV-1303S-4C	1,860,000	01/04/2020
302	Sen tắm nóng lạnh	BFV-1403S-4C	2,280,000	01/04/2020
303	Sen tắm nóng lạnh	BFV-1403S-7C	2,530,000	01/04/2020
304	Sen tắm nóng lạnh	BFV-1403S-8C	2,630,000	01/04/2020
305	Sen tắm nóng lạnh	BFV-2003S	3,030,000	01/04/2020
306	Sen tắm nóng lạnh	BFV-2013S	2,680,000	01/04/2020
307	Sen tắm nóng lạnh	BFV-213S-1C	4,120,000	16/04/2020
308	Sen tắm nóng lạnh	BFV-213S-3C	4,320,000	16/04/2020
309	Sen tắm nóng lạnh	BFV-223S	3,380,000	01/04/2020
310	Sen tắm nóng lạnh	BFV-283S	3,750,000	01/04/2020
311	Sen tắm nóng lạnh	BFV-283S-3C	3,910,000	01/04/2020
312	Sen tắm nóng lạnh	BFV-3003S-1C	3,560,000	16/04/2020
313	Sen tắm nóng lạnh	BFV-3003S-3C	3,720,000	16/04/2020
314	Sen tắm nóng lạnh	BFV-313S	3,620,000	16/04/2020
315	Sen tắm nóng lạnh	BFV-313S-5C	4,540,000	01/04/2020
316	Sen tắm nóng lạnh	BFV-4000S	6,170,000	16/04/2020
317	Sen tắm nóng lạnh	BFV-4000S-5C	6,470,000	16/04/2020
318	Sen tắm nóng lạnh	BFV-403S	4,610,000	16/04/2020
319	Sen tắm nóng lạnh	BFV-4103S	5,610,000	16/04/2020
320	Sen tắm nóng lạnh	BFV-4103S-5C	6,490,000	16/04/2020
321	Sen tắm nóng lạnh	BFV-5003S	6,120,000	16/04/2020
322	Sen tắm nóng lạnh	BFV-5003S-5C	6,310,000	16/04/2020
323	Sen tắm nóng lạnh	BFV-503S	7,180,000	01/04/2020
324	Sen tắm nóng lạnh	BFV-6003S	7,500,000	16/04/2020
325	Sen tắm nóng lạnh	BFV-8000S	5,200,000	16/04/2020

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	
326	Sen tắm nóng lạnh	BFV-8000S-1C	5,200,000	16/04/2020
327	Sen tắm nóng lạnh	BFV-8000S-5C	6,140,000	16/04/2020

SEN TẮM CÂY NHIỆT TỰ ĐỘNG

328	Sen cây nhiệt tự động	BFV-3415T	11,430,000	01/04/2020
329	Sen cây nhiệt tự động	BFV-3415T-7C	11,330,000	01/04/2020
330	Sen cây nhiệt tự động	BFV-3415T-8C	11,430,000	01/04/2020
331	Sen cây nhiệt tự động	BFV-6015S	13,460,000	01/04/2020

SEN TẮM CÂY

332	Sen tắm cây	BFV-1205S	6,900,000	01/04/2020
333	Sen tắm cây	BFV-1305S	5,360,000	01/04/2020
334	Sen tắm cây	BFV-2015S	8,430,000	01/04/2020
335	Sen tắm cây	BFV-41S	10,230,000	16/04/2020
336	Sen tắm cây	BFV-41S-5C	10,280,000	16/04/2020
337	Sen tắm cây	BFV-50S	12,580,000	16/04/2020
338	Sen tắm cây	BFV-50S-5C	12,900,000	16/04/2020
339	Sen tắm cây	BFV-515S	16,370,000	01/04/2020
340	Sen tắm cây	BFV-60S	14,430,000	01/04/2020
341	Sen tắm cây	BFV-635S	13,200,000	16/04/2020
342	Sen tắm cây	BFV-655T	27,200,000	16/04/2020
343	Sen tắm cây	BFV-70S	12,240,000	01/04/2020
344	Sen tắm cây	BFV-71S	15,740,000	01/04/2020
345	Sen tắm cây	BFV-915S	12,120,000	01/04/2020

SEN TẮM GẮN BỒN

346	Sen tắm gắn bồn	BFV-5013S	11,640,000	01/04/2020
347	Sen tắm gắn bồn	BFV-7000B	6,790,000	01/04/2020
348	Sen tắm gắn bồn	BFV-8100B	11,660,000	01/04/2020

SEN TẮM ÂM TƯỜNG

349	Sen tắm âm tường	BFV-28S	4,550,000	01/04/2020
-----	------------------	---------	-----------	------------

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	
350	Sen tắm âm tường	BFV-71SEC	11,250,000	01/04/2020
351	Sen tắm âm tường	BFV-71SEW	11,250,000	01/04/2020
352	Sen tắm âm tường	BFV-81SEC	13,730,000	01/04/2020
353	Sen tắm âm tường	BFV-81SEHC	13,730,000	01/04/2020
354	Sen tắm âm tường	BFV-81SEHW	13,730,000	01/04/2020
355	Sen tắm âm tường	BFV-81SEW	14,430,000	01/04/2020

SEN TẮM NHIỆT TỰ ĐỘNG

356	Sen nhiệt tự động	BFV-3413T-3C	4,390,000	01/04/2020
357	Sen nhiệt tự động	BFV-3413T-4C	4,040,000	01/04/2020
358	Sen nhiệt tự động	BFV-3413T-7C	4,320,000	01/04/2020
359	Sen nhiệt tự động	BFV-3413T-8C	4,390,000	01/04/2020
360	Sen nhiệt tự động	BFV-5103T-3C	16,340,000	16/04/2020
361	Sen nhiệt tự động	BFV-5103T-5C	16,530,000	16/04/2020
362	Sen nhiệt tự động	BFV-6013T	8,660,000	16/04/2020
363	Sen nhiệt tự động	BFV-7145T-3C	9,090,000	01/04/2020

SEN TẮM NƯỚC LẠNH

364	Sen tắm nước lạnh	BFV-10	1,450,000	01/04/2020
365	Sen tắm nước lạnh	BFV-10-1C	1,890,000	01/04/2020
366	Sen tắm nước lạnh	BFV-10-2C	1,630,000	01/04/2020
367	Sen tắm nước lạnh	BFV-17-4C	1,090,000	01/04/2020
368	Sen tắm nước lạnh	BFV-17-7C	1,340,000	16/04/2020
369	Sen tắm nước lạnh	BFV-17-8C	1,440,000	16/04/2020

VÒI CHẬU CẢM ỨNG

370	Vòi chậu cảm ứng nước lạnh	AMV-50B	10,310,000	01/04/2020
371	Vòi chậu cảm ứng nước lạnh	AMV-90	14,460,000	01/04/2020
372	Vòi chậu cảm ứng nước lạnh	AMV-90(220V)	8,110,000	01/04/2020
373	Vòi chậu cảm ứng nóng lạnh	AMV-90K	18,910,000	01/04/2020
374	Vòi chậu cảm ứng nóng lạnh	AMV-90K(220V)	11,360,000	01/04/2020

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	

VÒI CHẬU NGẮT NƯỚC TỰ ĐỘNG

375	Vòi chậu ngắt nước tự động	LFV-P02B	3,050,000	01/04/2020
-----	----------------------------	----------	-----------	------------

VÒI CHẬU NƯỚC LẠNH

376	Vòi chậu nước lạnh	LF-1	980,000	01/04/2020
377	Vòi chậu nước lạnh	LFV-11A	790,000	01/04/2020
378	Vòi chậu nước lạnh	LFV-11AP	940,000	01/04/2020
379	Vòi chậu nước lạnh	LF-1P	1,130,000	16/04/2020
380	Vòi chậu nước lạnh	LFV-12A	840,000	01/04/2020
381	Vòi chậu nước lạnh	LFV-12AP	990,000	16/04/2020
382	Vòi chậu nước lạnh	LFV-13B	930,000	01/04/2020
383	Vòi chậu nước lạnh	LFV-13BP	1,080,000	01/04/2020
384	Vòi chậu nước lạnh	LFV-17	650,000	01/04/2020
385	Vòi chậu nước lạnh	LFV-17P	790,000	01/04/2020
386	Vòi chậu nước lạnh	LFV-20S	1,160,000	01/04/2020
387	Vòi chậu nước lạnh	LFV-20SP	1,310,000	01/04/2020
388	Vòi chậu nước lạnh	LFV-21S	1,170,000	01/04/2020
389	Vòi chậu nước lạnh	LFV-21SP	1,320,000	01/04/2020

VÒI CHẬU NÓNG LẠNH

390	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-1001S	2,250,000	01/04/2020
391	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-1002S	2,060,000	01/04/2020
392	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-1101S-1	1,660,000	16/04/2020
393	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-1101SP-1	1,730,000	16/04/2020
394	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-1102S-1	1,430,000	16/04/2020
395	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-1102SP-1	1,510,000	16/04/2020
396	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-1111S	1,660,000	01/04/2020
397	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-1112S	1,430,000	01/04/2020
398	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-111S	3,220,000	01/04/2020
399	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-112S	3,020,000	01/04/2020

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	
400	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-1201S-1	1,980,000	01/04/2020
401	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-1202S-1	1,790,000	01/04/2020
402	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-1302S	1,280,000	01/04/2020
403	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-1302SP	1,350,000	01/04/2020
404	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-1401S	1,810,000	01/04/2020
405	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-1402S	1,680,000	01/04/2020
406	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-2002S	2,080,000	01/04/2020
407	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-2012S	1,970,000	01/04/2020
408	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-211S	3,480,000	16/04/2020
409	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-212S	3,350,000	16/04/2020
410	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-221S	2,580,000	01/04/2020
411	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-222S	2,390,000	01/04/2020
412	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-281S	3,500,000	01/04/2020
413	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-282S	3,450,000	01/04/2020
414	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-3001S	3,120,000	16/04/2020
415	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-3002S	2,900,000	16/04/2020
416	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-312S	2,610,000	16/04/2020
417	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-4000S	4,860,000	16/04/2020
418	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-4001S	5,300,000	16/04/2020
419	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-402S	3,220,000	16/04/2020
420	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-4102S	4,710,000	16/04/2020
421	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-5002S	4,380,000	16/04/2020
422	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-502S	4,030,000	01/04/2020
423	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-5010S	8,580,000	01/04/2020
424	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-5012S	4,370,000	01/04/2020
425	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-5102S	8,570,000	01/04/2020
426	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-6002S	5,520,000	16/04/2020
427	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-6012S	4,170,000	01/04/2020

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	
428	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-632S (*)	3,050,000	01/04/2020
429	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-652S	3,800,000	16/04/2020
430	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-7000B	5,760,000	01/04/2020
431	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-7100B	8,530,000	01/04/2020
432	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-7102S	4,900,000	01/04/2020
433	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-8000S	4,160,000	16/04/2020
434	Vòi chậu nóng lạnh	LFV-8100B	6,870,000	01/04/2020
435	Vòi chậu nóng lạnh + Ống thải nhựa	LFV-1101S-1+A-325PL	1,830,000	16/04/2020
436	Vòi chậu nóng lạnh + Ống thải nhựa	LFV-1102S-1+A-325PL	1,610,000	16/04/2020
437	Vòi chậu nóng lạnh + Ống thải nhựa	LFV-1302S-1+A-325PL	1,400,000	16/04/2020

(*) Sản phẩm chưa bao gồm ống xả thải

VÒI CHẬU ĐẶT BÀN

438	Vòi chậu đặt bàn	LFV-112SH	4,000,000	01/04/2020
439	Vòi chậu đặt bàn	LFV-1402SH	2,160,000	01/04/2020
440	Vòi chậu đặt bàn	LFV-2012SH	3,030,000	01/04/2020
441	Vòi chậu đặt bàn	LFV-5000SH	5,380,000	16/04/2020
442	Vòi chậu đặt bàn	LFV-5012SH	5,780,000	01/04/2020
443	Vòi chậu đặt bàn	LFV-502SH	5,830,000	01/04/2020
444	Vòi chậu đặt bàn	LFV-6012SH	4,800,000	01/04/2020
445	Vòi chậu đặt bàn	LFV-652SH	5,200,000	16/04/2020
446	Vòi chậu đặt bàn	LFV-7100SH	5,850,000	01/04/2020
447	Vòi chậu đặt bàn	LFV-8000SH2	4,870,000	16/04/2020

VÒI NƯỚC LẠNH

448	Vòi nước lạnh	LF-12-13	810,000	01/04/2020
449	Vòi nước lạnh	LF-14-13	1,230,000	01/04/2020
450	Vòi nước lạnh	LF-15G-13(JW)	840,000	01/04/2020
451	Vòi nước lạnh	LF-16-13	830,000	01/04/2020
452	Vòi nước lạnh	LF-7R-13	810,000	01/04/2020

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	

VÒI BẾP ĐA NĂNG

453	Vòi bếp đa năng	JF-AB466SYX(JW)	9,870,000	01/04/2020
454	Vòi bếp đa năng	SFV-1013SX	4,210,000	01/04/2020

VÒI BẾP NÓNG LẠNH

455	Vòi bếp nóng lạnh	SFV-112S	3,110,000	01/04/2020
456	Vòi bếp nóng lạnh	SFV-2011S	2,370,000	01/04/2020
457	Vòi bếp nóng lạnh	SFV-212S	3,060,000	01/04/2020
458	Vòi bếp nóng lạnh	SFV-302S	2,130,000	01/04/2020
459	Vòi bếp nóng lạnh	SFV-801S	3,100,000	01/04/2020
460	Vòi bếp nóng lạnh	SFV-802S	2,460,000	16/04/2020

VÒI BẾP LẠNH

461	Vòi bếp lạnh	SFV-17	800,000	01/04/2020
462	Vòi bếp lạnh	SFV-21	1,260,000	01/04/2020
463	Vòi bếp lạnh	SFV-29	1,450,000	01/04/2020
464	Vòi bếp lạnh	SFV-30	1,580,000	01/04/2020
465	Vòi bếp lạnh	SFV-31	1,660,000	01/04/2020

VÒI BỒN TẮM

466	Vòi bồn tắm	BFV-656S	22,700,000	16/04/2020
-----	-------------	----------	------------	------------

BỒN TẮM

467	Bồn tắm đứng	SMBV-1000/BW1	20,980,000	01/04/2020
468	Bồn tắm	FBV-1500R/BW1	8,230,000	01/04/2020
469	Bồn tắm	MBV-1500/BW1	11,680,000	01/04/2020
470	Bồn tắm	FBV-1700R/BW1	9,490,000	01/04/2020
471	Bồn tắm	MBV-1700/BW1	12,210,000	01/04/2020
472	Bồn tắm	BF-1760V/BW1	47,000,000	16/04/2020
473	Bồn tắm yếm trái	FBV-1502SL/BW1	12,110,000	01/04/2020
474	Bồn tắm yếm phải	FBV-1502SR/BW1	12,110,000	01/04/2020
475	Bồn tắm yếm trái	FBV-1702SL/BW1	13,010,000	01/04/2020

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	
476	Bồn tắm yếm phải	FBV-1702SR/BW1	13,010,000	01/04/2020
477	Bồn tắm Acrylic	BF-1656V/BW1	35,000,000	16/04/2020
478	Bồn tắm Acrylic	BF-1757V/BW1	40,000,000	16/04/2020
479	Bồn tắm Acrylic	BF-1858V/BW1	42,000,000	16/04/2020
480	Bồn tắm massage Jacuzzi	MSBV-1700B/BW1	178,830,000	01/04/2020
481	Bồn tắm massage Jacuzzi	MSBV-1800N/BW1	176,400,000	01/04/2020

MÁY SẤY TAY

482	Máy sấy tay	JT-1000	17,240,000	01/04/2020
483	Máy sấy tay	JT-2162	32,000,000	16/04/2020
484	Máy sấy tay	KS-370	5,950,000	01/04/2020

TỦ CHẬU

485	Tủ chậu RUBIK	CB0504-4IF-B	8,180,000	16/04/2020
486	Tủ chậu RUBIK	CB0504-5QF-B	8,180,000	16/04/2020
487	Tủ chậu BELLA	CB1206-4IF-B	17,040,000	16/04/2020
488	Tủ chậu BELLA	CB1206-5QF-B	17,040,000	16/04/2020

PHỤ KIỆN

489	Van xả cảm ứng	OK-100SET(A)	14,240,000	01/04/2020
490	Van xả cảm ứng	OK-100SET(B)	14,240,000	16/04/2020
491	Van xả cảm ứng	OKUV-120S(A)	6,250,000	01/04/2020
492	Van xả cảm ứng	OKUV-120S(B)	6,250,000	01/04/2020
493	Van xả cảm ứng	OKUV-32SM	5,730,000	01/04/2020
494	Van xả kiểu ẩn	UF-3VS	2,570,000	01/04/2020
495	Van xả kiểu ẩn	UF-4VS	2,690,000	01/04/2020
496	Van vận khóa chữ T	A-703-6	210,000	01/04/2020
497	Van vận khóa chữ T	A-703-7	210,000	01/04/2020
498	Van vận khóa	A-703-4	200,000	01/04/2020
499	Van vận khóa	LF-3K	580,000	01/04/2020
500	Dây cấp	A-701-7	90,000	01/04/2020

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	
501	Dây cáp	A-701-8	90,000	01/04/2020
502	Dây cáp	A-701-9	90,000	01/04/2020
503	Dây cáp	A-703-5	120,000	01/04/2020
504	Thanh treo khăn	KF-415VA	1,660,000	01/04/2020
505	Thanh treo khăn	KF-415VB	1,510,000	01/04/2020
506	Thanh treo khăn	KF-415VW	1,370,000	01/04/2020
507	Thanh treo khăn	KF-545VA	2,260,000	01/04/2020
508	Thanh treo khăn	KF-545VB	2,020,000	01/04/2020
509	Thanh treo khăn	KF-545VW	1,420,000	01/04/2020
510	Thanh treo khăn	KF-645VA	3,540,000	01/04/2020
511	Thanh treo khăn	KF-645VB	3,300,000	01/04/2020
512	Thanh treo khăn	KF-645VW	1,850,000	01/04/2020
513	Thanh treo khăn	KF-745VA	3,310,000	01/04/2020
514	Thanh treo khăn	KF-745VB	2,990,000	01/04/2020
515	Thanh treo khăn	KF-745VW	1,970,000	01/04/2020
516	Thanh treo khăn	KF-845VA	3,370,000	01/04/2020
517	Thanh treo khăn	KF-845VB	2,990,000	01/04/2020
518	Thanh treo khăn	KF-845VW	1,750,000	01/04/2020
519	Phễu thoát sàn	PBFV-120	800,000	01/04/2020
520	Phễu thoát sàn	PBFV-110	700,000	01/04/2020
521	Phễu thoát sàn	PBFV-600	3,740,000	01/04/2020
522	Ổng xả chậu có chặn nước	A-016V	420,000	01/04/2020
523	Ổng thải chữ P	LF-105PAL	1,940,000	01/04/2020
524	Ổng thải chữ P	A-674P	1,490,000	01/04/2020
525	Ổng thải bầu	A-603PV	1,180,000	01/04/2020
526	Ổng thải bầu	A-676PV	860,000	01/04/2020
527	Ổng thải chữ P	A-675PV	570,000	01/04/2020
528	Ổng thải chữ P	A-325PL	170,000	01/04/2020

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	
529	Bộ ống xả chậu & ống thải chữ P	A-325PS	270,000	01/04/2020
530	Móc treo khăn	KF-417V	470,000	01/04/2020
531	Móc giấy vệ sinh	KF-416V	710,000	01/04/2020
532	Móc giấy vệ sinh	KF-546V	760,000	01/04/2020
533	Móc giấy vệ sinh	KF-646V	740,000	01/04/2020
534	Móc giấy vệ sinh	KF-746V	980,000	01/04/2020
535	Móc giấy vệ sinh	KF-846V	910,000	01/04/2020
536	Móc áo	KF-411V	340,000	01/04/2020
537	Móc áo	KF-541V	270,000	01/04/2020
538	Móc áo	KF-641V	360,000	01/04/2020
539	Móc áo	KF-741V	450,000	01/04/2020
540	Móc áo	KF-841V	370,000	01/04/2020
541	Kệ xả phòng	KF-414V	710,000	01/04/2020
542	Kệ xả phòng	KF-544V	710,000	01/04/2020
543	Kệ xả phòng	KF-644V	1,000,000	01/04/2020
544	Kệ xả phòng	KF-744V	1,030,000	01/04/2020
545	Kệ xả phòng	KF-844V	1,030,000	01/04/2020
546	Kệ gương	KF-412V	620,000	01/04/2020
547	Kệ gương	KF-542V	680,000	01/04/2020
548	Kệ gương	KF-642V	1,390,000	01/04/2020
549	Kệ gương	KF-742V	1,320,000	01/04/2020
550	Kệ gương	KF-842V	1,470,000	01/04/2020
551	Kệ đựng ly	KF-413V	650,000	01/04/2020
552	Kệ đựng ly	KF-543V	790,000	01/04/2020
553	Kệ đựng ly	KF-643V	840,000	01/04/2020
554	Kệ đựng ly	KF-743V	1,050,000	01/04/2020
555	Kệ đựng ly	KF-843V	960,000	01/04/2020
556	Hộp xả phòng nước	KF-24FL	2,210,000	01/04/2020

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	
557	Hộp xà phòng nước	KFV-25AY	2,010,000	01/04/2020
558	Hộp xà phòng nước	KFV-24AY	920,000	01/04/2020
559	Hộp đựng khăn giấy	KF-44V	11,100,000	01/04/2020
560	Hộp đựng giấy toilet	KF-12J	4,270,000	01/04/2020
561	Hộp đựng giấy toilet	CFV-11W	1,390,000	01/04/2020
562	Vòi xịt	CFV-102A	340,000	16/04/2020
563	Vòi xịt	CFV-102M	440,000	01/04/2020
564	Vòi xịt	CFV-105MP	910,000	01/04/2020
565	Vòi xịt	CFV-105MM	910,000	01/04/2020
566	Gương tráng bạc	KF-4560VA	710,000	01/04/2020
567	Gương tráng bạc	KF-5075VA	840,000	01/04/2020
568	Gương tráng bạc	KF-5070VAC	840,000	01/04/2020
569	Gương tráng bạc	KF-6090VA	1,410,000	01/04/2020
570	Gương tráng bạc	KF-6075VAR	1,260,000	01/04/2020
571	Phụ kiện ống xả	CF-11SV	470,000	01/04/2020
572	Van xả kiểu ẩn	UF-7V	1,340,000	01/04/2020
573	Van xả kiểu ẩn	UF-8V	1,340,000	01/04/2020
574	Bộ phụ kiện 6 món	H-AC480V6/BW1	1,010,000	01/04/2020
575	Móc áo	H-481V/BW1	80,000	01/04/2020
576	Kệ gương	H-482V/BW1	270,000	01/04/2020
577	Kệ đựng ly	H-483V/BW1	95,000	16/04/2020
578	Kệ xà phòng	H-484V/BW1	95,000	01/04/2020
579	Thanh treo khăn	H-485V/BW1	260,000	01/04/2020
580	Hộp giấy vệ sinh	H-486V/BW1	450,000	01/04/2020
581	Bộ phụ kiện 6 món	H-AC400V6/BW1	630,000	01/04/2020
582	Móc áo	H-441V/BW1	50,000	16/04/2020
583	Kệ gương	H-442V/BW1	210,000	01/04/2020
584	Kệ đựng ly	H-443V/BW1	70,000	16/04/2020

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	CH → NTD	Ngày hiệu lực
			(VND)	
585	Kệ xà phòng	H-444V/BW1	65,000	01/04/2020
586	Thanh treo khăn	H-445V/BW1	200,000	01/04/2020
587	Hộp giấy vệ sinh	CF-22H/BW1	90,000	01/04/2020
588	Gioăng nối tường	UF-104BWP(VU)	570,000	16/04/2020
589	Gioăng nối tường	UF-13AWP(VU)	530,000	16/04/2020
590	Cút nối	UF-105	430,000	16/04/2020
591	Phụ kiện bồn tắm M-shine	PBF-13A	1,170,000	16/04/2020